

Số: **09**/NQ-HĐQT

Vũng Tàu, ngày **30** tháng **12** năm **2015**

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 492032000040 điều chỉnh lần 10, ngày 21/04/2014 của Ban quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu, về việc chứng nhận đầu tư dự án CNG Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/04/2015;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06/BB-HĐQT ngày 30/12/2015.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2015		
			Kế hoạch	Ước thực hiện	Tỷ lệ (%)
I	Sản lượng khí tiêu thụ	Triệu SM ³	85,0	94,3	111
II	Doanh thu	Tỷ đồng	1.081,7	953,0	88
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	136,0	141,0	104

(Kết quả SXKD chính xác sẽ được báo cáo trong Báo cáo tài chính năm 2015).

Điều 2. HĐQT thông qua chỉ tiêu sản lượng năm 2016 là 110 triệu Sm³ khí.

Điều 3. Thực hiện các biện pháp để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016, cụ thể:

- a. Giải pháp về sản xuất, vận chuyển, phân phối CNG:
- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc, phương tiện vận chuyển phù hợp với quy định của nhà sản xuất và kế hoạch BDSC, giảm thiểu thời gian dừng vận hành do sự cố;
 - Chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ đầy đủ cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện nhằm đảm bảo máy móc, thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất;
 - Triển khai các biện pháp quản lý an toàn một cách hiệu quả để giảm thiểu tai nạn, sự cố. Quyết liệt xử lý và loại bỏ các tình trạng mất an toàn;



- Duy trì và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và cập nhật phiên bản mới của hệ thống quản lý trên vào quá trình SXKD của Công ty tích.
 - Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tối ưu hóa quá trình SXKD.
- b. Giải pháp về công nghệ: Tiếp tục tìm hiểu các công nghệ, kỹ thuật mới để đưa vào sản xuất nhằm tăng hiệu suất, tiết giảm chi phí.
- c. Giải pháp về thị trường:
- Giá bán linh hoạt và có chính sách khuyến khích khách hàng theo từng giai đoạn nhằm tăng sản lượng tiêu thụ, tránh tình trạng khách hàng chuyển sang sử dụng nhiên liệu khác trên nguyên tắc đảm bảo lợi nhuận cho Công ty và ổn định sản xuất cho khách hàng;
 - Đảm bảo thực hiện dịch vụ và hỗ trợ tốt nhất cho các khách hàng đã nhận khí;
 - Phát triển thị trường khí theo hướng đa dạng hóa khách hàng sử dụng CNG nhằm đảm bảo sự ổn định và giảm tính phụ thuộc vào một ngành sản xuất nhất định;
 - Áp dụng linh hoạt các hình thức bán hàng nhằm phát triển nhanh khách hàng, giảm chi phí đầu tư và nguồn nhân lực trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và bền vững;
 - Đẩy mạnh phát triển cấp khí cho khách hàng qua trạm trung tâm để có thể bán cho tất cả các khách hàng nhỏ lẻ, giảm chi phí đầu tư và nhân lực;
 - Tại thị trường miền Nam cần tích cực hợp tác với các BQL và các chủ đầu tư KCN để nắm bắt thông tin và tiếp xúc ngay với khách hàng từ khi có ý định đầu tư vào các khu công nghiệp;
 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tìm ra biện pháp kinh doanh để mở rộng thị trường.
- d. Giải pháp về đầu tư xây dựng:
- Tăng cường công tác kiểm soát trong quá trình đầu tư nhằm đảm bảo các dự án được triển khai tuyệt đối an toàn, hoàn thành đạt chất lượng và đúng tiến độ đề ra;
 - Chủ động triển khai các bước thủ tục, hồ sơ đúng theo quy trình, quy định của Pháp luật và Công ty.
- e. Giải pháp về tài chính:
- Chủ động thu xếp các nguồn vốn để phục vụ cho các dự án đầu tư và SXKD của Công ty;
 - Thực hiện quản lý chi phí, công nợ hiệu quả, hạn chế tình trạng nợ quá hạn của khách hàng;
 - Sử dụng vốn, quỹ linh hoạt, tăng thêm thu nhập từ hoạt động tài chính;
 - Hỗ trợ công tác công bố thông tin đúng quy định nhằm góp phần giữ vững uy tín, hình ảnh của Công ty trước cổ đông.

- f. Giải pháp về tổ chức, nhân sự và phát triển nguồn lực:
- Tiếp tục thực hiện chính sách điều động, luân chuyển, biệt phái nhân lực một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh từng thời điểm;
 - Rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy, cách thức tổ chức sản xuất mới đảm bảo phù hợp với sự phát triển của Công ty trong từng giai đoạn; Tạo dựng môi trường làm việc gắn với “hiệu quả” nhằm thu hút nguồn lực có trình độ, kinh nghiệm làm việc lâu dài cho Công ty;
 - Tuyển dụng nhân sự có trình độ, tay nghề, phẩm chất và kinh nghiệm đáp ứng nhu cầu công việc, định hướng phát triển của Công ty; Thực hiện và cải cách các chính sách đãi ngộ đối với người lao động theo hiệu quả công việc, gắn với thị trường lao động trong nội bộ ngành;
 - Tổ chức thực hiện công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu công việc hiện tại và các dự án đầu tư mới của Công ty; Bố trí, sắp xếp người lao động hợp lý để tăng hiệu quả, hiệu suất làm việc.

Điều 4. Nghị quyết này đã được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 30/12/2015.

Điều 5. Các Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, các ông/bà Trưởng các Ban, Đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban KS; Ban TGD;
- Lưu VT; HĐQT. 03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Tuấn Ngọc